

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 17/02 đến ngày 23/02/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần có mưa rào nhẹ, trời âm u, mưa phùn nhẹ, ít nắng. Nhiệt độ trung bình 18⁰C (thấp hơn CKNT), cao nhất 17⁰C, thấp nhất 26⁰C.

Âm độ trung bình 75-84% (cao hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 15-20 giờ (thấp hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

- Lúa xuân: Diện tích lúa cấy: 27.590,3 ha (cấy - bén rễ - hồi xanh - đẻ nhánh).
- Ngô: 1302 ha (cây con - PTTL);
- Đậu tương: 8,5 ha (cây con - PTTL);
- Lạc: 656,9 ha (cây con);
- Khoai lang: 40 ha (PTTL)
- Rau các loại: 1.476,9 ha (các giai đoạn);
- Cây trồng khác: 411 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời âm u, mưa phùn nhẹ, ít nắng, cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường. Một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bầy đên (con/đen/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con, nơi cao 1 con (Bình Xuyên, Tam Đảo); Sâu đục thân cú mèo 0,1 con, nơi cao 2 con (Sông Lô); Rầy nâu 1,2 con, nơi cao 12 con (Lập Thạch); Rầy lưng trắng 1,2 con, nơi cao 3 con (Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,2 con, nơi cao 2 con (Bình Xuyên); Sâu cuốn lá nhỏ 0,04 con, nơi cao 1 con (Phúc Yên, Bình Xuyên).

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 3,4) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,1 - 0,3%, cao 1 - 1,5% (Sông Lô).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 2, 3, 4) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m², cao 0,8 - 1 con/m².

+ Rầy (tuổi 1, 2, 3) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 4 - 5 con/m², cao 30 - 35 con/m² (Sông Lô).

+ Chuột gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 5 - 10% (Bình Xuyên, Sông Lô, Lập Thạch).

Ngoài ra ốc bươu vàng, ruồi đục lá phát sinh và gây hại cục bộ.

- **Trên lúa Xuân muộn:** Ốc bươu vàng tiếp tục gây hại với mật độ phổ biến 0,1 - 0,3 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Tam Dương, Bình Xuyên...).

+ Chuột gây hại rải rác tỷ lệ danh hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 1 - 2% (Tam Dương, Sông Lô...).

Ngoài ra ốc bươu vàng, bọ trĩ, ruồi đục lá gây hại rải rác.

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại cục bộ, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy tiếp tục gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 1 - 2 con/m²; mật độ sâu tơ phổ biến 0,4-0,5 con/m², cao 1 - 2 con/m², mật độ sâu khoang 0,1 - 0,2 con/m², cao 1 - 2 con/m², bọ nhảy phổ biến 2 - 3 con/m², cao 7 - 10 con/m² (Phúc Yên, Vĩnh yên). Bệnh thối nhũn hại nhẹ, tỷ lệ cây hại 0,5 - 1%, nơi cao 2 - 3% (Bình Xuyên).

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ cây hại phổ biến 3 - 5%, cao 15% (Tam Dương). Ngoài ra bệnh sương mai, phấn trắng phát sinh gây hại nhẹ.

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ cục bộ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, cao 7 - 10% (Tam Đảo).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai tiếp tục gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 17/02 - 23/02/2021

1. Cây lúa

Sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy, chuột và ốc bươu vàng tiếp tục gây hại rải rác.

Chú ý bệnh đạo ôn phát sinh, phát triển gây hại vùng chiêm trũng trên các giống lúa X30, Xi23, nếp,... cần theo dõi, phát hiện sớm, kịp thời phòng chống bằng thuốc đặc hiệu.

2. Cây ngô

Chú ý theo dõi sâu keo mùa thu phát sinh gây hại để có biện pháp phòng chống kịp thời.

3. Cây rau

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ, bệnh héo xanh, sương mai, phấn trắng tiếp tục phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ, bệnh sương mai gia tăng gây hại.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố: Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện nội dung sau:

+ Đối với diện tích lúa đã cấy: Bón thúc đủ, kịp thời, bón tập trung để cây lúa sinh trưởng - phát triển tốt. Theo dõi chặt chẽ bệnh đạo ôn, sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy phát sinh gây hại để kịp thời phòng chống.

+ Lưu ý khi sử dụng thuốc trừ cỏ: Sử dụng thuốc trừ cỏ phải đúng thuốc (thuốc tiền nảy mầm dùng trước khi cấy (sạ) 0 - 4 ngày, thuốc hậu nảy mầm dùng sau cấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất). Tránh tình trạng dùng thuốc cỏ cháy phun cho lúa, gây chết lúa.

2. Biện pháp quản lý

- Thăm đồng thường xuyên để phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng sinh vật gây hại trên đồng ruộng.

- Trên lúa Xuân sớm theo dõi và phòng chống các đối tượng sâu, bệnh như Bệnh đạo ôn, sâu đục thân, ... bằng các loại thuốc như: Fuji-one 40EC, Filia 525SE, Bankan 600WP, Amistar Top 325SC (trừ bệnh đạo ôn),...Virtako 40WG , Nitox 30EC (trừ sâu)...

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu dùng thuốc: Angun 5WG, Emaben 3,6WG, Dylan 10WG, Vimatox 1,9EC,...

- Chuột dùng các loại bẫy sập, bẫy dính, bả... để đánh bắt.

- Trên cây rau: Sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang dùng thuốc Kajio 5EC, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC....; bọ nhậy dùng thuốc Bamectin 5.55EC, Shertin 5.0EC, Abatimec 1.8EC... Bệnh sương mai dùng thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....

- Trên cây ăn quả: Nhện hại dùng thuốc Comite 73EC, Catex 3.6EC...; bệnh sương mai, thán thư dùng thuốc Niko 72WP, Zineb bul 80WP, Anvil 5SC...

- Ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc để phòng chống sâu, bệnh hại rau, màu. Lưu ý: Khi phun cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 17/02 - 23/02/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
(Từ ngày 17/02/2021 đến ngày 23/02/2021)

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Lúa xuân sớm	Đẻ nhánh	Chuột	Con/m ²	6,7			26	26				+1	62	Rải rác
Dưa chuột	PTTL	Bọ trĩ	Con/m ²	15			10	10				+1	10	Rải rác
		Bệnh sương mai	%CH	10			5	5				+1	5	Rải rác
		Bệnh phấn trắng	%CH	5			1	1				+1	1	Rải rác
Tổng DT nhiễm SB							42	42					78	

Ghi chú:GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: `KS.Trần Thị Đoàn Trang.